

CHUYÊN ĐỀ 1, 2, 3

Những nội dung cốt lõi của ba Nghị quyết về xây dựng Đảng được thông qua tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV¹

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương

Kính thưa đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước!

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!

Thực hiện phân công của Hội nghị, tôi xin trình bày, quán triệt những nội dung cốt lõi của ba Nghị quyết quan trọng về xây dựng Đảng vừa được thông qua tại Hội nghị Trung ương 4, khóa XIV. Toàn văn các Nghị quyết và Chương trình hành động của Bộ Chính trị đã được gửi đến các đồng chí. Vì vậy, tôi không trình bày lại toàn bộ nội dung từng Nghị quyết, mà tập trung những điểm cốt lõi cần nắm vững, qua đó thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện. Nội dung trình bày gồm 3 phần: **(1)** Sự cần thiết và ý nghĩa chiến lược của ba Nghị quyết; **(2)** Những tư tưởng, nội dung cốt lõi của từng Nghị quyết; và **(3)** Những yêu cầu quan trọng trong tổ chức thực hiện.

Sau đây, Tôi xin trình bày phần thứ nhất.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC CỦA BA NGHỊ QUYẾT

Kính thưa các đồng chí,

Đại hội XIV của Đảng đặt ra yêu cầu xây dựng Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu, đủ bản lĩnh, trí tuệ và uy tín lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới. **Đây vừa là yêu cầu có tính nguyên tắc, vừa là đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn phát triển của đất nước.**

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong mỗi giai đoạn

¹ Nội dung tài liệu tích hợp **03 chuyên đề:**

- CHUYÊN ĐỀ 1: Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

- CHUYÊN ĐỀ 2: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới

- CHUYÊN ĐỀ 3: Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

lịch sử, trước những bước ngoặt và yêu cầu mới của đất nước, Đảng ta luôn chủ động tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ và năng lực lãnh đạo để hoàn thành sứ mệnh của mình.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV, đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới, với những thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng phải giải quyết những nhiệm vụ rất nặng nề, chưa từng có tiền lệ. Việc hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, xác lập mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng; cùng với những thay đổi căn bản về tổ chức bộ máy, không gian phát triển và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, **đang đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chất lượng hoạch định đường lối, chủ trương, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**. Muốn lãnh đạo đất nước thực hiện thắng lợi những mục tiêu chiến lược đã đề ra, trước hết Đảng phải tiếp tục đổi mới chính mình, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu, thật sự ngang tầm với trọng trách lịch sử trong giai đoạn mới.

Trong khi đó, bên cạnh những thành tựu rất quan trọng đạt được qua các nhiệm kỳ, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém chậm được khắc phục. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu; phương thức lãnh đạo, cầm quyền có mặt chưa theo kịp những thay đổi của thực tiễn; phân công, phân cấp, phân quyền và chế độ trách nhiệm có nơi chưa thật rõ; công tác đánh giá, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ còn những bất cập. Tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, không dám quyết định, không dám hành động vẫn diễn ra ở một bộ phận cán bộ, làm chậm công việc, lãng phí nguồn lực và bỏ lỡ cơ hội phát triển.

Những vấn đề đó đòi hỏi công tác xây dựng Đảng phải có bước phát triển mới, không chỉ tập trung khắc phục hạn chế, khuyết điểm, mà còn phải chủ động xây dựng năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền theo hướng khoa học, dân chủ, hiện đại, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện những nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Chính từ yêu cầu đó, Hội nghị Trung ương 4 đã thống nhất ban hành đồng thời ba Nghị quyết lớn về xây dựng Đảng. **Đây không phải là ba Nghị quyết riêng lẻ, mà là ba bộ phận gắn bó hữu cơ trong một chỉnh thể thống nhất, cùng giải quyết những vấn đề có ý nghĩa nền tảng và quyết định đối với năng**

lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tạo nền tảng vững chắc; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền tạo bước chuyển về chất trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu then chốt, quyết định kết quả tổ chức thực hiện. Ba Nghị quyết có trọng tâm riêng nhưng bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, không thể tách rời.

Việc đồng thời ban hành ba nghị quyết thể hiện bước phát triển mới trong tư duy và tầm nhìn chiến lược về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, hướng mạnh vào nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản trị quốc gia; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, chuyển những chủ trương, quyết sách đúng đắn thành kết quả phát triển thực chất, nâng cao đời sống Nhân dân.

II. NHỮNG TƯ TƯỞNG, NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA BA NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Kính thưa các đồng chí,

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ. Nghị quyết lần này kế thừa những quan điểm, nguyên tắc cơ bản đã được khẳng định qua các nhiệm kỳ, đồng thời phát triển tư duy xây dựng Đảng phù hợp với yêu cầu lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định **05** quan điểm chỉ đạo, **04** định hướng trọng tâm và **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Tôi xin tập trung làm rõ **06** nội dung cốt lõi.

Thứ nhất, nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của Đảng, coi đây là yêu cầu thường xuyên, xuất phát từ chính nhu cầu phát triển của Đảng. Đây là tư tưởng rất quan trọng của Nghị quyết. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ được đặt ra khi có hạn chế, khuyết điểm hoặc khi xuất hiện những vấn đề phức tạp, mà phải trở thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết yêu cầu kiên định nền tảng tư tưởng, mục tiêu, lý tưởng, đường lối đổi mới và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; đồng thời, không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện, phù hợp với sự vận động của thực tiễn. Kiên định không có nghĩa là bảo thủ, đổi mới không có nghĩa là xa rời nguyên tắc. Chính sự thống nhất giữa kiên định và đổi mới tạo nên bản lĩnh, sức sống và năng lực phát triển của Đảng.

Mỗi tổ chức đảng phải có khả năng tự nhận diện những vấn đề của mình, chủ động khắc phục hạn chế, sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động; không chờ đến khi có kiểm tra, kết luận hoặc xảy ra vi phạm mới tiến hành chỉnh đốn.

Thứ hai, nhận thức đầy đủ mối quan hệ giữa “xây” và “chống”, quản lý Đảng chặt chẽ, nghiêm minh. Nghị quyết tiếp tục khẳng định “xây” là cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” phải kiên quyết, kiên trì, nghiêm minh, đồng thời, bảo đảm tính giáo dục và nhân văn. Đảng muốn lãnh đạo tốt thì trước hết phải quản lý tốt chính mình. Quản lý chặt chẽ để phòng ngừa sai phạm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; quản lý nghiêm minh để bảo đảm mọi tổ chức đảng, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Quản lý Đảng phải chặt chẽ từ tổ chức đến con người, từ việc phân công nhiệm vụ, thực thi quyền lực đến việc chấp hành nguyên tắc, chế độ công tác và trách nhiệm giải trình. Phải nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên, nhất là những nơi, những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm; chủ động phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc ngay từ đầu, không để khuyết điểm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

Điểm cần chú ý là không chỉ tập trung phát hiện, xử lý vi phạm đã xảy ra, mà phải coi trọng hơn việc xây dựng tổ chức, hoàn thiện cơ chế, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; chủ động nhận diện nguy cơ, cảnh báo và phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc.

Thực tiễn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những nhiệm kỳ qua cho thấy, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm là cần thiết, nhưng quan trọng hơn là phải nhận diện, khắc phục những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh vi phạm. Từ mỗi vụ việc phải rút ra được những vấn đề về cơ chế, chính sách, quản lý cán bộ và kiểm soát quyền lực để hoàn thiện, phòng ngừa từ sớm, từ xa. Không chỉ xử lý sai phạm đã xảy ra mà phải ngăn ngừa nguy cơ tái diễn những sai phạm tương tự.

Phải tạo được môi trường trong đó cái đúng, cái tốt được khuyến khích, bảo vệ và phát huy; những biểu hiện lệch lạc, suy thoái được nhận diện, uốn nắn kịp thời; sai phạm phải được xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Chỉnh đốn Đảng không chỉ để xử lý những cái sai, mà quan trọng hơn là làm cho cái đúng được phát huy, cái tốt ngày càng nhiều lên, để tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng tốt hơn.

Thứ ba, xây dựng Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh; đề cao văn hóa của Đảng, trách nhiệm nêu gương và sự thống nhất giữa lời nói với việc làm.

Đây là yêu cầu có ý nghĩa nền tảng đối với việc củng cố bản chất, uy tín và sức chiến đấu của Đảng. Nghị quyết nhấn mạnh việc xây dựng và thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, văn hóa trong Đảng; đề cao tinh thần vì nước, vì dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; công tâm, trung thực, tôn trọng sự thật, bảo vệ cái đúng, nói đi đôi với làm.

Những giá trị đó không chỉ thể hiện trong các quy định, cam kết hay việc học tập, rèn luyện, mà phải trở thành chuẩn mực ứng xử và hành động thường xuyên của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Phải khắc phục tình trạng nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm, hình thức trong sinh hoạt, tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, đặc quyền, đặc lợi. Đạo đức và văn hóa của Đảng phải được thể hiện trước hết ở phẩm chất, trách nhiệm, hành động của cán bộ, đảng viên và ở chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thứ tư, xây dựng Đảng phải thực sự dựa vào Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Nghị quyết tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, coi đây là nguyên tắc xuyên suốt trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, đồng thời phải chịu sự giám sát của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng không chỉ ở tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, mà còn ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, ở niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân. Vì vậy, xây dựng Đảng phải gắn với thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, giám sát tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Thứ năm, gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và hiệu quả phát triển đất nước; lấy kết quả thực tiễn làm thước đo quan trọng.

Đây là một trong những điểm thể hiện rõ yêu cầu mới của Nghị quyết. Chất lượng công tác xây dựng Đảng phải được kiểm chứng không chỉ qua việc thực hiện các nguyên tắc, quy định, chế độ sinh hoạt hay kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, mà quan trọng hơn là qua năng lực lãnh đạo, cầm quyền, chất lượng quản trị quốc gia, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và kết quả phát triển đất nước. Xây dựng Đảng phải thực sự tạo ra chuyển biến về chất lượng hoạch định chủ trương, quyết sách, năng lực thể chế hóa, tổ chức thực hiện, tháo gỡ các điểm nghẽn, huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển. Một

tổ chức đảng thực sự vững mạnh phải là tổ chức giữ vững nguyên tắc, đoàn kết, kỷ luật, đồng thời có năng lực lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Chẳng hạn, đối với ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, khi đất nước đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, nếu vẫn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo cách làm cũ, chủ yếu nghe báo cáo, giao chỉ tiêu, đôn đốc tiến độ, tháo gỡ từng vụ việc, thì rất khó đáp ứng yêu cầu.

Vấn đề đặt ra là phải **nâng tầm năng lực lãnh đạo của cấp ủy**, trước hết là năng lực tư duy chiến lược, nhận diện và tạo ra những động lực tăng trưởng mới; khả năng dự báo, hoạch định không gian phát triển, lựa chọn những ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực.

Điều đó đòi hỏi phải đổi mới chính cách làm việc của ban thường vụ, nâng cao chất lượng nghiên cứu, tham mưu chiến lược, khả năng phân tích dữ liệu, dự báo và quyết định những vấn đề lớn; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy phát triển, có kiến thức và năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong Đảng, coi đây là phương thức quan trọng để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn và quản lý Đảng trong giai đoạn mới.

Chuyển đổi số trong Đảng không chỉ là số hóa văn bản, hồ sơ đảng viên hay đưa các quy trình công tác lên môi trường điện tử, mà quan trọng hơn là đổi mới phương thức tổ chức, quản lý, điều hành và lãnh đạo trên cơ sở dữ liệu, công nghệ số và những phương pháp quản trị hiện đại.

Phải nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên và công tác xây dựng Đảng đầy đủ, chính xác, thống nhất, được cập nhật thường xuyên; kết nối, chia sẻ thông tin phù hợp với quy định; phục vụ hiệu quả việc quản lý tổ chức đảng, đảng viên, đánh giá chất lượng hoạt động, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và tham mưu, hoạch định chủ trương, chính sách. Đồng thời, bảo đảm nghiêm ngặt an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Có thể lấy ví dụ, trước đây, muốn nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên hoặc tiến độ thực hiện một nhiệm vụ, cấp ủy thường phải chờ báo cáo qua nhiều cấp, nhiều khâu; thông tin có khi chậm, thiếu đồng bộ, khó kiểm chứng. Khi có hệ thống dữ liệu thống nhất, được cập nhật thường xuyên, cấp ủy có thể theo dõi, phân tích, phát hiện sớm những vấn đề phát sinh, kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, chấn chỉnh, thay vì chỉ xử lý khi sự việc đã xảy ra.

Điều quan trọng là phải thay đổi cả tư duy và phương pháp làm việc, nâng cao năng lực số của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; không để tình trạng có công nghệ mới nhưng vẫn làm việc theo cách cũ, vừa xử lý trên hệ thống điện tử, vừa duy trì những thủ tục giấy tờ không cần thiết.

Thưa các đồng chí,

Có thể khái quát tư tưởng xuyên suốt của Nghị quyết thứ nhất là: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải làm cho Đảng không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực và uy tín để lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trên nền tảng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, yêu cầu đặt ra là tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng. Đó là nội dung trọng tâm của Nghị quyết thứ hai.

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 15/10/2026 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới

Thưa các đồng chí,

Có đường lối, chủ trương đúng là điều kiện tiên quyết, nhưng để chủ trương đó đi vào cuộc sống, tạo ra kết quả thực tế, còn phụ thuộc rất lớn vào phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Thực tiễn cho thấy, có những chủ trương đúng, được chỉ đạo quyết liệt, nhưng khi triển khai vẫn chậm, hiệu quả chưa cao; có những công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức nhưng vẫn phải xin ý kiến qua nhiều cấp, nhiều khâu, làm giảm tính chủ động và không rõ trách nhiệm.

Nghị quyết lần này kế thừa, phát triển những quan điểm, chủ trương của Nghị quyết số 28-NQ/TW khóa XIII, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống chính trị và nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Nghị quyết xác định **05** quan điểm chỉ đạo, **03** mục tiêu và **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Tôi xin làm rõ **05** nội dung cốt lõi.

Thứ nhất, tiếp tục làm rõ và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm Đảng lãnh đạo toàn diện nhưng không bao biện, làm thay; phát huy đầy đủ vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị.

Đây là yêu cầu cốt lõi, xuyên suốt quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đảng lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội, nhưng phải bằng phương thức phù hợp, khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, bảo đảm phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức.

Đảng tập trung lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát; quyết định hoặc cho chủ trương đối với những vấn đề lớn theo thẩm quyền. Nhà nước chủ động thể chế hóa, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật, chịu trách nhiệm về quyết định và kết quả thực hiện trong phạm vi thẩm quyền. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện, vận động, giám sát, phản biện xã hội; Nhân dân thực hiện quyền làm chủ.

Điều quan trọng là phải khắc phục cả hai khuynh hướng: bao biện, làm thay, can thiệp không đúng vào công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước; hoặc buông lỏng lãnh đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, không chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

*Thực tiễn cho thấy, có những công việc pháp luật và các quy định đã xác định rõ thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng khi thực hiện vẫn phải xin ý kiến qua nhiều cấp, nhiều khâu. Điều đó không chỉ làm chậm công việc mà còn làm mờ trách nhiệm của chủ thể quyết định. Đối mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền phải bảo đảm Đảng lãnh đạo toàn diện, quyết định hoặc cho chủ trương những vấn đề thuộc thẩm quyền, đồng thời phát huy đầy đủ tính chủ động, trách nhiệm của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị. **Không bao biện, làm thay nhưng cũng không buông lỏng lãnh đạo; không quyết định thay thẩm quyền của cơ quan khác nhưng phải chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả lãnh đạo.***

Thứ hai, đổi mới phân công, phân cấp, phân quyền theo hướng rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, gắn với kiểm soát quyền lực và phát huy tính chủ động, sáng tạo. Nghị quyết đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức mới của hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương hai cấp. Tinh thần cơ bản là việc gì cấp nào làm tốt hơn thì giao cho cấp đó; đã giao nhiệm vụ phải giao thẩm quyền, nguồn lực và điều kiện thực hiện tương ứng; đã giao quyền phải xác định rõ trách nhiệm, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

Trung ương tập trung vào những vấn đề chiến lược, thể chế, chính sách lớn và kiểm tra, giám sát; cấp tỉnh phát huy vai trò tổ chức thực hiện, điều phối nguồn lực, liên kết phát triển; cấp xã chủ động thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Trong thực tế, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiều nhiệm vụ trước đây do cấp huyện đảm nhiệm nay được giao cho cấp xã. Nếu chỉ giao thêm nhiệm vụ mà không bảo đảm đủ cán bộ có năng lực, nguồn lực, dữ liệu và

điều kiện thực hiện thì công việc sẽ ách tắc, người dân và doanh nghiệp phải chờ đợi. Ngược lại, có những việc đã thuộc thẩm quyền của cấp xã nhưng vẫn phải xin ý kiến nhiều cấp, nhiều cơ quan thì phân cấp cũng chưa phát huy hiệu quả.

Vì vậy, phân cấp, phân quyền không chỉ để giảm công việc cho cấp trên, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng, tốc độ và hiệu quả giải quyết công việc của cả hệ thống. Cấp trên không làm thay việc của cấp dưới, nhưng phải có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra và tháo gỡ khó khăn.

Thứ ba, đổi mới căn bản việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, bảo đảm mỗi chủ trương, quyết sách được chuẩn bị kỹ lưỡng, có tính khả thi và được thực hiện đến cùng.

Đây là một trong những yêu cầu đổi mới rất quan trọng của Nghị quyết. Nghị quyết yêu cầu nâng cao chất lượng nghiên cứu, tham mưu, hoạch định chủ trương, quyết sách; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo, đánh giá tác động, nhận diện rủi ro và tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, các đối tượng chịu tác động. Đối với những vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ, cần có cơ chế thí điểm phù hợp, được kiểm soát chặt chẽ, có tiêu chí đánh giá và điều kiện để điều chỉnh hoặc nhân rộng.

Một yêu cầu đáng chú ý là việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện phải được tiến hành đồng thời với quá trình chuẩn bị và ban hành nghị quyết, bảo đảm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cơ quan chịu trách nhiệm, nguồn lực, thời hạn và kết quả cần đạt.

Nghị quyết lần này đòi hỏi phải khắc phục những hạn chế đó. Văn bản của Đảng phải ngắn gọn, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, đánh giá. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện vấn đề phát sinh để điều chỉnh phù hợp.

Không chỉ ban hành chủ trương đúng, mà phải tính ngay từ đầu chủ trương đó được thực hiện bằng cách nào, ai chịu trách nhiệm, cần những điều kiện gì và kết quả cuối cùng phải đạt được là gì. Không để tình trạng chủ trương đi trước quá xa, còn tổ chức thực hiện thì chậm theo sau.

Thứ tư, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động phòng ngừa, cảnh báo sớm, đồng hành với tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Nghị quyết tiếp tục khẳng định kiểm tra, giám sát là một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới cả về tư duy, nội dung và cách thức thực hiện. Kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện và xử lý vi phạm, mà còn phải giúp phát hiện những bất cập trong chủ trương, cơ chế, chính

sách; nhận diện khó khăn, vướng mắc, cảnh báo nguy cơ và kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chẳng hạn, khi kiểm tra một dự án đầu tư công chậm tiến độ, không thể chỉ dừng ở việc xác định cơ quan nào chậm, cá nhân nào có trách nhiệm, mà còn phải làm rõ nguyên nhân: do vướng mắc pháp luật, thiếu nguồn lực, phối hợp không tốt hay do cán bộ né tránh, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao. Nếu vướng ở cơ chế thì phải kiến nghị sửa đổi, tháo gỡ; nếu thiếu điều kiện thì phải có biện pháp khắc phục; nếu do thiếu trách nhiệm, tiêu cực, vi phạm thì phải xử lý nghiêm theo quy định.

Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, quy định với kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ; giữa giám sát thường xuyên với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giữa xử lý nghiêm sai phạm với hướng dẫn, hỗ trợ, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ số để theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả, phát hiện sớm rủi ro; giảm chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, giám sát, tránh gây thêm gánh nặng không cần thiết cho cơ sở.

Thứ năm, hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, cầm quyền trên cơ sở nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, dự báo, ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước biến đổi nhanh chóng, nhiều vấn đề mới, phức tạp, chưa có tiền lệ, phương thức lãnh đạo của Đảng phải ngày càng khoa học, chủ động, có khả năng dự báo và thích ứng cao. Nghị quyết yêu cầu nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham mưu chiến lược, năng lực phát hiện vấn đề, dự báo, cảnh báo sớm và đề xuất chính sách; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phân tích, tham mưu, ra quyết định, theo dõi và đánh giá kết quả.

Chẳng hạn, trước đây, để đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính ở cơ sở, cấp ủy chủ yếu nghe báo cáo định kỳ. Nhưng hiện nay, thông qua dữ liệu số, có thể theo dõi thường xuyên số lượng hồ sơ tiếp nhận, tỷ lệ giải quyết đúng hạn, những thủ tục còn tồn đọng, những lĩnh vực người dân phản ánh nhiều. Từ đó, cấp ủy có cơ sở nhận diện sớm vấn đề, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, khắc phục, thay vì chờ đến khi có nhiều đơn thư, kiến nghị hoặc bức xúc kéo dài mới vào cuộc. Tuy nhiên, dữ liệu chỉ phản ánh một phần thực tế. Cấp ủy vẫn phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe Nhân dân, kiểm chứng thông tin và đánh giá đúng bản chất vấn đề.

Phương thức lãnh đạo hiện đại không chỉ là ứng dụng công nghệ mới, mà trước hết là tư duy lãnh đạo khoa học hơn, quyết định đúng đắn hơn, tổ chức thực hiện hiệu quả hơn, ngày càng phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân. Coi trọng việc lắng nghe, tiếp thu, giải quyết và phản hồi những ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; lấy kết quả phát triển, chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo quan trọng đối với hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền.

Thưa các đồng chí,

Tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết thứ hai là: Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền không làm thay đổi bản chất, mục tiêu và những nguyên tắc nền tảng của Đảng, mà nhằm làm cho sự lãnh đạo của Đảng ngày càng khoa học, dân chủ, hiện đại, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và hiệu quả hơn.

Muốn thực hiện được yêu cầu đó, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải có đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và trách nhiệm. Đây chính là nội dung của Nghị quyết thứ ba.

3. Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 15/10/2026 về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”*. Những lời dạy đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt trong giai đoạn đất nước đang đứng trước những yêu cầu phát triển mới, với những nhiệm vụ ngày càng lớn, khó khăn và phức tạp hơn.

Thực tiễn cho thấy, cùng một chủ trương, cùng một cơ chế, chính sách, nhưng có nơi thực hiện rất tốt, có nơi lại trì trệ, kéo dài. Sự khác biệt nhiều khi không nằm ở chủ trương, mà ở năng lực, trách nhiệm và bản lĩnh của đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu. Vì vậy, *Đảng ta xác định công tác cán bộ là then chốt của then chốt*; phải tạo ra sự thay đổi thực chất về chất lượng đội ngũ, để người có đức, có tài được phát hiện, trọng dụng, phát huy; người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung được khuyến khích, bảo vệ; người không đáp ứng yêu cầu phải được bố trí lại hoặc thay thế kịp thời.

Nghị quyết xác định **05** quan điểm chỉ đạo, **03** khâu đột phá và **08** nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, với những mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tôi xin tập trung làm rõ **05** nội dung cốt lõi.

Thứ nhất, đổi mới tư duy về công tác cán bộ, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ để lựa chọn, xây dựng và phát triển đội ngũ; không bố trí công việc theo con người hiện có.

Đây là sự thay đổi rất quan trọng trong cách tiếp cận công tác cán bộ. Trước hết phải xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ, chức năng, vị trí việc làm và những năng lực cần thiết; từ đó mới lựa chọn, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp. Không thể vì đang có cán bộ như thế nào mà thiết kế công việc theo con người như thế ấy, hoặc chỉ căn cứ vào bằng cấp, thâm niên, quá trình công tác để bố trí cán bộ. Nghị quyết đặt ra yêu cầu quản lý, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ một cách thống nhất, liên tục, từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến đánh giá, bố trí, sử dụng, sàng lọc và thực hiện chính sách. Mỗi khâu phải gắn với yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển.

Ví dụ, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng công việc và yêu cầu năng lực của cán bộ cấp xã đã thay đổi rất lớn. Nếu vẫn đánh giá, bố trí cán bộ chủ yếu theo chức danh, thâm niên hoặc kinh nghiệm trước đây thì khó đáp ứng yêu cầu. Phải căn cứ vào nhiệm vụ thực tế để xác định cần người có năng lực gì, thiếu năng lực nào, ai có thể đảm đương, ai cần đào tạo thêm và vị trí nào phải điều chỉnh, bố trí lại.

Công tác cán bộ phải bắt đầu từ yêu cầu của công việc và kết thúc bằng hiệu quả của công việc; không phải tìm việc cho người, mà phải tìm đúng người để làm việc. Bộ Chính trị đã kết luận chỉ đạo trong Quý IV/2026 cả hệ thống chính trị phải hoàn thành xây dựng vị trí việc làm. Đây là cơ sở nền tảng để xác định biên chế, cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách về cán bộ.

Thứ hai, đổi mới thực chất việc đánh giá cán bộ, lấy phẩm chất, năng lực, uy tín và đặc biệt là kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu.

Qua nhiều nhiệm kỳ, công tác đánh giá cán bộ được xác định là “khâu yếu” thì hiện nay được xác định là điểm đột phá quan trọng nhất.

Nghị quyết yêu cầu khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, bình quân, nể nang, né tránh; không chỉ đánh giá qua hồ sơ, báo cáo, nhận xét chung chung mà phải dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, những sản phẩm cụ thể, có thể kiểm chứng. Tuy nhiên, đánh giá bằng kết quả không có nghĩa là chỉ nhìn vào những con số mà phải xem xét kết quả trong mối quan hệ với tính chất, độ khó của nhiệm vụ, điều kiện thực hiện, nguồn lực được giao và đóng góp thực chất của từng cá nhân.

Chẳng hạn, cùng là người đứng đầu một địa phương, nhưng một đồng chí được giao địa bàn thuận lợi, có nguồn lực lớn, còn đồng chí khác phụ trách địa bàn

khó khăn, nhiều tồn đọng. Không thể chỉ so sánh các chỉ tiêu tuyệt đối để kết luận ai làm tốt hơn. Phải đánh giá người nào giải quyết được những việc khó, tạo ra chuyển biến thực chất, sử dụng hiệu quả nguồn lực và được cán bộ, Nhân dân tín nhiệm. Hoặc một cán bộ nhiều năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhưng khi giao việc khó thì chậm quyết định, đùn đẩy trách nhiệm, không tạo ra sản phẩm cụ thể. Nếu vẫn tiếp tục đánh giá tốt theo cách cũ thì việc đánh giá đó chưa phản ánh đúng năng lực và mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đánh giá cán bộ phải phân biệt được người làm tốt với người làm chưa tốt, người thực sự dám làm với người chỉ làm tròn quy trình, người có đóng góp thực chất với người có thành tích chủ yếu trên báo cáo. Quan trọng hơn, kết quả đánh giá phải được sử dụng thực chất trong đào tạo, bố trí, sử dụng, đề bạt, trọng dụng hoặc thay thế cán bộ; không để đánh giá là một việc, sử dụng cán bộ lại là việc khác.

Bộ Chính trị đã thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Quyết định 366 để cụ thể hoá, triển khai đồng bộ các quan điểm, tư tưởng nêu trên. Chúng ta sẽ thống nhất thực hiện Quy định mới về đánh giá cán bộ từ 01/01/2027, đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng chủ động nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện tốt quy định mới của Bộ Chính trị.

Thứ ba, đổi mới cơ chế phát hiện, tạo nguồn, lựa chọn và sử dụng cán bộ theo hướng rộng mở, thực chất hơn; đặc biệt coi trọng phát hiện, trọng dụng nhân tài.

Nghị quyết yêu cầu khắc phục tình trạng tạo nguồn khép kín, cục bộ; chủ động chuẩn bị đội ngũ kế cận từ sớm, từ xa, nhiều lớp, nhiều phương án; mở rộng nguồn cán bộ có chất lượng từ thực tiễn công tác, từ các lĩnh vực, khu vực và môi trường hoạt động khác nhau theo quy định. Phải mạnh dạn phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, kỹ thuật và những người có năng lực nổi trội. Đồng thời, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên môn sâu, tạo điều kiện để những người giỏi chuyên môn được cống hiến, phát triển tương xứng, không nhất thiết phải trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý mới được ghi nhận, đãi ngộ.

Trong thực tế, có những cán bộ trẻ có tư duy mới, năng lực công nghệ tốt, giải quyết công việc hiệu quả nhưng chưa được mạnh dạn giao nhiệm vụ vì chưa đủ thâm niên hoặc chưa trải qua đầy đủ những vị trí theo cách làm quen thuộc. Ngược lại, có người đã kinh qua nhiều vị trí nhưng năng lực thực tế chưa đáp ứng yêu cầu.

Nghị quyết đòi hỏi phải nhìn nhận và xử lý những vấn đề đó một cách khách quan, đúng nguyên tắc, đúng tiêu chuẩn và quy định; không hạ thấp tiêu chuẩn,

nhưng cũng không để những cách làm máy móc trở thành rào cản đối với người thực sự có năng lực. Điều quan trọng không phải cán bộ xuất thân từ đâu, đã trải qua bao nhiêu vị trí, mà là có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng tiêu chuẩn và làm được việc hay không.

Thứ tư, tạo động lực để cán bộ cống hiến, khuyến khích và bảo vệ người dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; đồng thời kiên quyết sàng lọc, thay thế người không đáp ứng yêu cầu.

Nghị quyết đặt ra yêu cầu phải xây dựng môi trường làm việc trong đó người có đức, có tài có cơ hội phát huy; người làm tốt được ghi nhận, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng; người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung được khuyến khích và bảo vệ theo quy định. Đồng thời, phải khắc phục tình trạng cán bộ yếu kém, trì trệ, né tránh trách nhiệm nhưng vẫn được bố trí, sử dụng kéo dài; thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc, bố trí lại, miễn nhiệm hoặc thay thế những người không đáp ứng yêu cầu.

Ở chiều ngược lại, nếu một cán bộ được giao nhiệm vụ nhiều lần nhưng không hoàn thành, không chịu học hỏi, không dám quyết định, để công việc kéo dài, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp thì phải được đánh giá đúng và có biện pháp xử lý phù hợp.

Phải tạo được môi trường để người làm tốt được ghi nhận, trọng dụng; người có năng lực, có trách nhiệm có cơ hội phát triển; người không đáp ứng yêu cầu được đánh giá đúng, bố trí lại hoặc thay thế kịp thời.

Vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 24-NQ/TW; Ban Bí thư ban hành Quy định số 220-QĐ/TW xác định rất rõ các quan điểm, cơ chế, biện pháp bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm; các cơ quan Nhà nước đã và đang thể chế hoá đầy đủ bằng các văn bản pháp luật. Vì vậy, hiện nay chúng ta dứt khoát không chấp nhận tình trạng không dám làm, nhưng lại đổ cho cơ chế, chính sách chưa đầy đủ.

Thứ năm, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu; đồng thời hoàn thiện thể chế và ứng dụng dữ liệu, công nghệ để nâng cao tính khách quan, minh bạch.

Đổi mới công tác cán bộ phải đi đôi với giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm công tâm, khách quan, công khai, minh bạch theo quy định.

Phải phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong đánh giá, đề xuất, thẩm định, giới thiệu, quyết định và kiểm tra công tác cán bộ. Người đứng đầu phải chịu

trách nhiệm về việc nhận xét, đánh giá, tiến cử, giới thiệu và sử dụng cán bộ trong phạm vi thẩm quyền; không lợi dụng nguyên tắc tập thể để né tránh trách nhiệm cá nhân, cũng không lấy trách nhiệm cá nhân để làm thay thẩm quyền của tập thể.

Một yêu cầu quan trọng là đánh giá trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu không chỉ ở kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, mà còn ở chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn kế cận mà mình xây dựng được.

Trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu không chỉ được đo bằng kết quả của một nhiệm kỳ, mà còn bằng chất lượng đội ngũ cán bộ được xây dựng và nguồn kế cận được chuẩn bị cho những nhiệm kỳ tiếp theo. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt nhưng không chuẩn bị được đội ngũ cán bộ cho tương lai thì chưa hoàn thành đầy đủ trách nhiệm đối với sự phát triển lâu dài của tổ chức.

Cùng với đó, phải tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy trình, xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ đầy đủ, chính xác, được kiểm chứng và cập nhật thường xuyên; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá, phát hiện nguồn cán bộ, theo dõi quá trình công tác và phục vụ quyết định của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, dữ liệu và công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ; không thay thế được sự đánh giá toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Kính thưa các đồng chí,

Có thể khái quát tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết thứ ba là: Đổi mới công tác cán bộ phải bắt đầu từ yêu cầu nhiệm vụ, lấy phẩm chất, năng lực và kết quả công việc làm thước đo; lựa chọn đúng người, bố trí đúng việc, phát huy được người có tài, có đức; khuyến khích, bảo vệ người dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung và kịp thời thay thế người không đáp ứng yêu cầu.

Như vậy, ba Nghị quyết có trọng tâm riêng nhưng cùng hướng tới một mục tiêu thống nhất: Đảng trong sạch, vững mạnh hơn; phương thức lãnh đạo, cầm quyền khoa học, hiệu quả hơn; đội ngũ cán bộ có chất lượng, trách nhiệm và năng lực thực thi cao hơn.

Điều quyết định bây giờ là tổ chức thực hiện như thế nào để những yêu cầu đó trở thành hiện thực.

III. NHỮNG YÊU CẦU QUAN TRỌNG TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN BA NGHỊ QUYẾT

Thưa các đồng chí,

Ba Nghị quyết của Trung ương có nội dung rất quan trọng, phạm vi tác động rộng, liên quan trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của toàn Đảng, cả hệ thống chính trị. Nhưng nghị quyết dù đúng đắn, đầy đủ đến đâu cũng chỉ thực sự có ý nghĩa khi được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và tạo ra những chuyển biến cụ thể trong thực tiễn. Vì vậy, cùng với việc ban hành ba Nghị quyết, Bộ Chính trị đã xây dựng Chương trình hành động chung để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, thống nhất. Chương trình hành động của Bộ Chính trị xác định **05** nhóm nhiệm vụ chung, **03** nhóm nhiệm vụ đặc thù, với tổng số **39** nhiệm vụ, trong đó có **26** nhiệm vụ xác định thời hạn hoàn thành và **13** nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Các nhiệm vụ đã được phân công cụ thể cho các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tôi xin nhấn mạnh **ba yêu cầu quan trọng** trong tổ chức thực hiện.

Thứ nhất, triển khai ba Nghị quyết trong một chương trình hành động thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Việc triển khai ba Nghị quyết phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn kết, liên thông giữa các nhiệm vụ, tránh chồng chéo, trùng lặp, hình thức và phát sinh thêm thủ tục, hội họp, báo cáo không cần thiết. Trên cơ sở Chương trình hành động chung của Bộ Chính trị, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn; xác định rõ những vấn đề cần tập trung giải quyết, những hạn chế phải khắc phục, kết quả cần đạt, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Tinh thần xuyên suốt là bảo đảm **“6 rõ”**: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả; gắn việc triển khai nghị quyết với chương trình công tác, nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và mỗi cán bộ, đảng viên; coi đây là yếu tố quyết định kết quả thực hiện.

Trước hết, đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện ba Nghị quyết; không khoán trắng cho cơ quan tham mưu, không dừng lại ở việc ban hành chương trình, kế hoạch.

Mỗi cấp ủy cần nghiêm túc nhìn lại thực trạng tổ chức và hoạt động của mình, tập trung trả lời ba câu hỏi: **(1)** *Tổ chức đảng của mình cần đổi mới, chỉnh đốn điều gì để thực sự trong sạch, vững mạnh hơn?* **(2)** *Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cần thay đổi ở đâu để công việc được giải quyết nhanh hơn, hiệu quả hơn, rõ trách nhiệm hơn?* **(3)** *Đội ngũ cán bộ cần được đánh giá, đào tạo, bố trí, sử dụng và sàng lọc như thế nào để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ?* Không trả lời

những câu hỏi đó bằng nhận xét chung chung, mà phải bằng những công việc cụ thể, có người chịu trách nhiệm, có thời hạn và có kết quả kiểm chứng được.

Đối với người đứng đầu, trách nhiệm càng phải được đề cao. Do đó, cần nhấn mạnh ba yêu cầu: *nêu gương, dám chịu trách nhiệm và biết dùng người*.

Nêu gương trước hết là gương mẫu về phẩm chất, đạo đức, tác phong, phương pháp làm việc; nói đi đôi với làm, làm trước những việc khó, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, không né tránh khuyết điểm.

Dám chịu trách nhiệm là chủ động quyết định những việc thuộc thẩm quyền, trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp, không đùn đẩy, né tránh; đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Biết dùng người là công tâm trong đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ; mạnh dạn giao việc cho người có năng lực, có trách nhiệm; khuyến khích, bảo vệ người dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung theo quy định; đồng thời kiên quyết chấn chỉnh, thay thế người không đáp ứng yêu cầu.

Người đứng đầu giỏi không chỉ lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt, mà còn phải biết phát huy sức mạnh tập thể, trọng dụng người tài và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận cho sự phát triển lâu dài của tổ chức.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, việc học tập, quán triệt ba Nghị quyết phải gắn với tự soi, tự sửa, tự rèn luyện và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ. Mỗi người phải xác định rõ trách nhiệm của mình, khắc phục những hạn chế trong tác phong, phương pháp làm việc; chủ động học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng mới, nhất là kỹ năng số; làm việc có kỷ luật, có trách nhiệm, có sản phẩm và kết quả cụ thể. Không phải cán bộ, đảng viên nào cũng trực tiếp tham gia xây dựng chính sách hay quyết định những vấn đề lớn, nhưng mỗi người đều có trách nhiệm làm tốt hơn công việc được giao, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, uy tín của người đảng viên và góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Thứ ba, lấy kết quả thực tế làm thước đo, tăng cường kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ cơ sở. Việc thực hiện ba Nghị quyết phải được theo dõi, đánh giá thường xuyên, khách quan, thực chất. Kiên quyết khắc phục tình trạng triển khai nghị quyết hình thức, nặng về hội nghị, văn bản, báo cáo mà ít chuyển biến trong thực tế. Cần xác định rõ những kết quả có thể kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, phải coi trọng đánh giá của Nhân dân, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ngay trong năm 2027, cần tạo chuyển

biến rõ nét về chất lượng tổ chức đảng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc và chất lượng đội ngũ cán bộ. Những chuyển biến đó phải được thể hiện bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng giải quyết công việc, việc khắc phục những hạn chế, yếu kém và trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu; được kiểm chứng qua thực tiễn, không chỉ qua báo cáo, đánh giá, xếp loại.

Kính thưa các đồng chí,

Điều quan trọng nhất sau Hội nghị hôm nay không chỉ là nhận thức đúng, đầy đủ nội dung các nghị quyết, mà phải biến nhận thức thành hành động, biến chủ trương thành kết quả cụ thể. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng phải mạnh hơn; phương thức lãnh đạo phải khoa học, hiệu quả hơn; đội ngũ cán bộ phải có bản lĩnh, trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình, chủ động hành động, quyết tâm khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo ra những kết quả cụ thể ngay từ công việc hằng ngày.

Đó chính là yêu cầu để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng trọng trách lịch sử lãnh đạo đất nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới.

Xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!